

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 475/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17/03/2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường BL, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn PT, xã HT, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng ông bà kết hôn vào ngày 08/04/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Hôn nhân tự nguyện. Ông bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn, lý do: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng cảm thấy không còn hợp với nhau nữa, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hay cãi vã. Nhiều lần hoà giải nhưng vợ chồng ông bà vẫn không giải quyết được và hai người đã sống ly thân 11 năm do từ năm 2014 cha ông T bị bệnh ông phải về Đồng Nai chăm sóc cho cha, còn bà H bị tàn tật 02 chân không thể đi lại được.

Nay, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau.

Vì vậy, vợ chồng ông bà làm đơn này kính mong Quý Tòa xem xét giải quyết cho hai người được thuận tình ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[2]. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
[3]. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
[4]. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005978 ngày 28/02/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005978 ngày 28/02/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (GCNKH 25 ngày 08/4/2009);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc